

Số: /QĐ-UBND

Phù Mỹ, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng**  
**xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ đến năm 2035**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTN ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐUBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐUBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;*

Căn cứ Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Quỹ đất dọc đường ven biển đoạn Đê Gi-Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639), trên địa bàn huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư và dân cư Vĩnh Lợi, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án Quy hoạch đô thị và Quy hoạch xây dựng huyện tại Tờ trình số 89/TTr-BQLQH ngày 29/11/2023 và đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 90/TTr-KTHT ngày 05/12/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Thành, với các nội dung chính, như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ đến năm 2035.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp : xã Mỹ Thọ;
- Phía Nam giáp : xã Cát Khánh, huyện Phù Cát;
- Phía Đông giáp : biển Đông;

- Phía Tây giáp : xã Mỹ Chánh và xã Mỹ Cát (huyện Phù Mỹ) và xã Cát Minh (huyện Phù Cát).

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích quy hoạch khoảng: 3.550 ha<sup>1</sup>.

- Quy mô dân số hiện trạng toàn xã: 13.961 người<sup>2</sup>.

### **3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:**

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; Là khu vực phát triển hỗn hợp đa chức năng, bao gồm: Khu vực phát triển đô thị mới, khu vực cải tạo, chỉnh trang, khu du lịch, dịch vụ thương mại, khu hậu cần nghề cá... phát triển trên nền tảng tiềm năng lợi thế kinh tế biển.

- Tổ chức không gian tổng thể các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phù hợp với tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, các chương trình, dự án đang triển khai đầu tư trên địa bàn.

- Xác lập quỹ đất đô thị, thương mại, dịch vụ, công trình công cộng và các quỹ đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đất sản xuất nông nghiệp đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả, gắn kết giữa hoạt động sản xuất với bảo vệ môi trường.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch, triển khai lập quy hoạch chi tiết và thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

### **4. Dự báo quy mô dân số:**

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030: khoảng 30.000 người;

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2035: khoảng 45.000 người.

(Theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quỹ đất dọc đường ven biển đoạn Đề Gi - Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ được UBND tỉnh phê duyệt).

### **5. Phân khu chức năng - Định hướng tổ chức không gian:**

a) Trung tâm hành chính, văn hóa đô thị: Giai đoạn đến năm 2025 trung tâm hành chính xã giữ nguyên tại khu vực hiện hữu; giai đoạn sau 2025 quy hoạch trung tâm hành chính đô thị mới tại khu vực phía Bắc Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm, quy mô khoảng 5,8 ha; bao gồm: Trung tâm hành chính đô thị, nhà văn hóa, nhà thiếu nhi, nhà làm việc công an xã, xã đội, cơ sở PCCC đô thị.

b) Trung tâm thể dục - thể thao cấp đô thị: Quy hoạch Trung tâm TDTT (sân vận động): quy mô 4,3 ha tại thôn Hòa Hội Nam.

c) Y tế cấp đô thị: Quy hoạch quỹ đất xây dựng Phòng khám đa khoa kết hợp nhà tang lễ, quy mô khoảng 2,0 ha (giai đoạn sau năm 2035).

<sup>1</sup> Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp tại Công văn số 2593/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/8/2023.

<sup>2</sup> Công an tỉnh cung cấp tại Công văn số 2462/CAT-PC06 ngày 02/8/2023.

d) Giáo dục cấp đô thị: Quy hoạch 01 trường PTTH, quy mô khoảng 3,0 ha tại khu vực Vĩnh Lợi (giai đoạn sau năm 2035).

e) Thương mại dịch vụ cấp đô thị:

- Quy hoạch chợ Trung tâm đô thị (quy mô 1,35 ha) phía Nam Tuyên đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên cơ sở đề xuất điều chỉnh cục bộ một phần diện tích từ đất hỗn hợp sang đất thương mại dịch vụ để xây dựng chợ theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quỹ đất dọc đường ven biển đoạn Mỹ Thành - Đê Gi đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Cập nhật chợ Vĩnh Lợi (hiện hữu và mở rộng khoảng 0,5 ha).

- Cập nhật các khu thương mại dịch vụ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư và dân cư Vĩnh Lợi đã được UBND tỉnh phê duyệt; Khu dịch vụ hậu cần nghề cá hiện trạng (phía Nam núi Dốc thuộc thôn Vĩnh Lợi 3, diện tích 0,29 ha).

f) Công viên cây xanh: Cập nhật theo đồ án Quy hoạch phân khu đã được UBND tỉnh phê duyệt, bao gồm:

- Khu Lâm viên núi Dốc (Vĩnh Lợi), quy mô khoảng 20,0 ha.

- Khu công viên sinh thái phía Nam đô thị (hòn Giữa, hòn Lang), quy mô khoảng 150 ha.

- Hệ thống công viên cây xanh ven biển, ven suối và đầm Đê Gi.

g) Hình thành 04 đơn vị ở, bao gồm:

- Đơn vị ở số 1: Diện tích khoảng 400 ha, bao gồm diện tích các thôn Vĩnh Lợi 1, Vĩnh Lợi 2 và Vĩnh Lợi 3 có quy mô dân số khoảng 15.000 người. Các công trình công cộng, dịch vụ, công viên TDTT cập nhật theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị ở số 2: Diện tích khoảng 370 ha, bao gồm một phần thôn Hưng Tân và thôn Hưng Lạc, quy mô dân số khoảng 10.000 người. Các công trình công cộng, dịch vụ, công viên TDTT cập nhật theo Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt. Chuyển đổi vị trí quy hoạch Trường THCS số 2 Mỹ Thành về phía Nam Tuyên đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639), diện tích khoảng 01 ha (thuộc thôn Hưng Tân); cập nhật Điểm trường mầm non (0,68 ha) theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư và dân cư Vĩnh Lợi đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị ở số 3: Diện tích khoảng 320 ha thuộc các thôn Xuân Bình Bắc, Xuân Bình Nam và một phần thôn Hưng Lạc, quy mô dân số khoảng 10.000 người. Các công trình công cộng, dịch vụ, văn hóa TDTT cấp đơn vị ở cập nhật theo Quy hoạch phân khu đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị ở số 4: Diện tích khoảng 450 ha, thuộc các thôn Hòa Hội Bắc, Hòa Hội Nam và một phần thôn Hưng Lạc, quy mô dân số khoảng 10.000 người. Điều chỉnh cục bộ giảm diện tích đất quy hoạch Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm sang đất ở dân cư hiện trạng, diện tích 5,0 ha (cập nhật theo đồ

án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Mỹ Thành đã được UBND tỉnh phê duyệt).

h) Các khu hỗn hợp (ở, thương mại dịch vụ, du lịch): Cập nhật theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

i) Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyên tôm Mỹ Thành: Cập nhật theo đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

k) Khu dịch vụ hậu cần nghề cá: Cập nhật theo Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000, diện tích 70,0 ha.

l) Cụm công nghiệp chế biến thủy sản: Cập nhật theo Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000, điều chỉnh ranh phía Nam theo phương án Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639).

m) Khu vực mặt nước đầm Đê Gi: Cập nhật dự án Khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền đầm Đê Gi đang được đầu tư xây dựng; dự án xây dựng Bến tàu Vĩnh Lợi, kết hợp xây dựng hệ thống kè, cầu tàu ven đầm. Bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường, tài nguyên và đa dạng sinh học vùng đầm Đê Gi, kết hợp văn hóa làng chài Vĩnh Lợi để phát triển các loại hình du lịch.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất:

**Bảng cơ cấu sử dụng đất**

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng diện</b>	<b>3.550,2</b>	
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>2.078,6</b>	
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>759,6</b>	<b>100,00</b>
1	Đất đơn vị ở	549,4	72,32
	<i>Đất công trình công cộng, dịch vụ</i>	6,6	0,87
	<i>Đất giáo dục đơn vị ở</i>	16,3	2,14
	<i>Đất khu ở hiện trạng, cải tạo chỉnh trang</i>	163,9	21,58
	<i>Đất khu ở quy hoạch mới</i>	200,0	26,33
	<i>Đất cây xanh công viên, TDTT đơn vị ở</i>	19,4	2,55
	<i>Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật đơn vị ở</i>	143,1	18,84
2	Đất công trình công cộng, dịch vụ cấp đô thị	30,2	3,98
3	Đất cây xanh đô thị	91,7	12,07
4	Đất giao thông, HTKT đô thị	88,4	11,64
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>1.318,9</b>	
1	Đất hỗn hợp	364,5	
2	Đất thương mại, dịch vụ	7,5	
3	Đất công nghiệp, TTCN	107,4	
4	Khu nông nghiệp UDCNC phát triển tôm	345,3	
5	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	2,3	

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
6	Đất an ninh quốc phòng	3,1	
7	Đất cây xanh chuyên dụng	353,1	
8	Đất giao thông đối ngoại	135,7	
<b>B</b>	<b>Đất khác</b>	<b>1.471,6</b>	
1	Đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư	125,2	
2	Đất nghĩa địa	76,2	
3	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	296,6	
4	Mặt nước	625,7	
5	Đất nông nghiệp	71,3	
6	Đất bãi cát ven biển	276,7	

### 7. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Đất công trình công cộng đơn vị ở: Bao gồm các công trình công cộng, dịch vụ thiết yếu cấp đơn vị ở bao gồm: Chợ, trung tâm văn hóa, y tế, trụ sở PCCC cấp đơn vị ở...

+ Mật độ xây dựng:  $\leq 40\%$ .

+ Hệ số sử dụng đất:  $\leq 2$  lần.

+ Tầng cao: Khoảng 2-3 tầng.

+ Khoảng lùi xây dựng:  $\geq 6m$  so với chỉ giới đường đỏ;  $\geq 4m$  so với tường rào bao quanh khu đất.

- Đất khu ở quy hoạch mới (đất ở quy hoạch mới, đất ở tái định cư): Bao gồm các chức năng đất nhà ở, vườn hoa, sân chơi, chỗ đỗ xe nhóm ở, đường nội bộ, công trình sinh hoạt cộng đồng cấp khu ở... cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc đề xuất dự án đầu tư xây dựng và được cấp thẩm quyền phê duyệt. Mật độ xây dựng tuân thủ QCVN 01:2021/BXD; Tầng cao xây dựng tối đa 06 tầng.

- Đối với đất ở hiện trạng, cải tạo chỉnh trang: Bao gồm đất nhà ở, đất sân, vườn, ao, đường nội bộ, một số công trình tiện ích công cộng, cơ quan xen cài nhỏ lẻ được thực hiện theo quy hoạch nông thôn mới và dự án đầu tư xây dựng riêng, đảm bảo phát triển hài hòa, bền vững.

- Đất công trình dịch vụ, công cộng cấp đô thị: Bao gồm các công trình thương mại, dịch vụ, các công trình công cộng trong tương lai như trụ sở cơ quan, chi nhánh trường học, dạy nghề, y tế cấp đô thị ... thực hiện theo dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với các quy định hiện hành.

- Đất sử dụng hỗn hợp: Bao gồm một hay nhiều chức năng đất thương mại - dịch vụ, du lịch, văn phòng, khách sạn, năng lượng tái tạo, đất ở kết hợp dịch vụ du lịch phù hợp với nhu cầu của xã hội và được cấp thẩm quyền cho phép (trong đó tỷ lệ đất ở nếu có, không vượt quá 30% tổng diện tích đất dự án).

- Đất cây xanh:

+ Cây xanh công cộng: Tập trung chủ yếu tại khu vực công viên ven biển, còn lại công viên cây xanh trong các khu ở.

+ Cây xanh chuyên dụng - mặt nước: Cây xanh cách ly cảnh quan ven suối, phòng hộ ven biển.

+ Các khu vực cảnh quan: Bảo vệ và tôn tạo hệ sinh thái ven biển, các khu cây xanh ven núi hòn Giữa, hòn Lang. Kết hợp hài hòa giữa mặt nước biển, đầm - công viên công cộng - công trình kiến trúc tạo cảnh quan cho các khu vực dịch vụ thương mại, khu dân cư.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **8.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:**

#### **a. Quy hoạch san nền:**

- Chọn cao độ san nền: Tần suất lũ 1% ứng với cao độ 1,53m; tần suất lũ 5% ứng với cao độ 1,34m; tần suất lũ 10% ứng với cao độ 1,25m; Chọn cao độ san nền trong dự án từ +2,2m (phía đầm Đê Gi) đến +20,1m (chân núi hòn Lang) theo hướng chính từ Đông Bắc sang Tây Nam (về phía đầm Đê Gi), các hướng phụ còn lại từ Nam ra Bắc và từ Tây sang Đông.

- Hướng dốc san nền bám theo địa hình tự nhiên để đảm bảo đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy, khối lượng thi công ít nhất, đồng thời đảm bảo điều kiện kết nối các khu vực lân cận.

#### **b. Quy hoạch thoát nước mưa:**

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực quy hoạch được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải. Dọc theo các tuyến đường giao thông quy hoạch các tuyến cống tròn  $\Phi 600 - \Phi 2000$  và cống hộp với khẩu độ phù hợp để thoát nước mặt.

- Hướng thoát nước chính theo hướng san nền đổ về đầm Đê Gi và biển Đông. Căn cứ vào cao độ địa hình và cao độ san nền, phân chia thành 05 lưu vực thoát nước mưa, 03 lưu vực đổ trực tiếp vào đầm Đê Gi, 02 lưu vực thoát ra biển Đông.

### **8.2. Quy hoạch giao thông:**

#### **a. Giao thông đối ngoại:**

- Trục đường ven biển quốc gia đoạn qua khu vực quy hoạch, tổng chiều dài toàn tuyến 10 km, chia làm 2 đoạn: Đoạn 1 từ cầu Đê Gi đến vòng xoay dài 1,3 km, lộ giới 45 m; Đoạn 2 từ vòng xoay phía Nam đến giáp xã Mỹ Thọ dài 8,7 km, lộ giới 90 m.

- Tuyến đường kết nối từ phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639), cập nhật đoạn tuyến đi qua địa bàn xã theo quy mô quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Lộ giới 45 m.

- Tỉnh lộ ĐT.639 (hiện hữu): Lộ giới 30 m.

**b. Đường chính đô thị:**

- Mặt cắt 2-2, lộ giới 45m (vía hè 8mx2, lòng 11mx2, dải phân cách 7m).
- Mặt cắt 3-3, lộ giới 30m (vía hè 5mx2, lòng 8mx2, dải phân cách 4m).
- Mặt cắt 4-4, lộ giới 25m (vía hè 5mx2, lòng 15m).
- Mặt cắt 5-5, lộ giới 20m (vía hè 5mx2, lòng 19m).
- Cầu, cống: Xây dựng cầu, cống phù hợp theo cấp hạng các tuyến đường.
- Bến xe: Quy hoạch 01 bãi đỗ xe tập trung tại phía Nam dự án (khu vực Nút giao Vĩnh Lợi, quy mô 3,0ha).
- Hệ thống các bãi đỗ xe nằm trong các khu chức năng, các khu dân cư tập trung.
- Xây dựng các quảng trường giao thông kết hợp với không gian cây xanh tạo cảnh quan đô thị.

**c. Giao thông thủy:**

- Nạo vét luồng tàu và khu neo đậu tàu thuyền: Quy hoạch luồng tàu có kích thước rộng 410 m; nạo vét đến cao độ -4,0 m.
- Cầu cảng, bến thuyền:
  - + Quy hoạch 01 cảng biển phục vụ du lịch phía Đông Nam (kết hợp khu dịch vụ cảng biển). Quy mô được xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư.
  - + Quy hoạch 01 cảng cá (cảng cá Mỹ Thành), quy mô 4,5 ha.
  - + Quy hoạch 02 bến tàu phục vụ dân sinh kết hợp du lịch.
  - + Quy hoạch khu bến neo đậu tàu thuyền và dịch vụ kho bãi, chiều dài 1.000 m, diện tích 9,0 ha.
- \* Quy mô dự án nạo vét và xây dựng khu neo đậu tàu thuyền sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư.

**8.3. Quy hoạch cấp nước:**

- Tổng nhu cầu sử dụng nước tính toán: 12.840 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.
- Nguồn cấp:
  - + Giai đoạn 1: Sử dụng nguồn từ hồ Phú Hà (xã Mỹ Đức), thuộc dự án Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ, công suất 7.000 m<sup>3</sup>/ng.đêm đang được triển khai xây dựng. Trong đó, xã Mỹ Thành được cấp cho 05 thôn (Hòa Hội Bắc, Hòa Hội Nam, Vĩnh Lợi 1, Vĩnh Lợi 2 và Vĩnh Lợi 3); các thôn còn lại nguồn cấp từ khai thác nước ngầm thuộc Trạm cấp nước xã Mỹ Thành (hiện trạng), công suất 400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.
  - + Giai đoạn 2: Bổ sung nguồn cấp từ kênh Văn Phong thông qua đập dâng Cây Ké; đồng thời cải tạo, mở rộng mạng lưới, nâng công suất Trạm cấp nước Mỹ Thành (hiện trạng) lên 10.500 m<sup>3</sup>/ng.đêm, đảm bảo cấp nước cho toàn đô thị.

**8.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị:**

- Xây dựng hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc và chiếu sáng phù hợp theo



lộ trình chuẩn hóa các khu dân cư, khu đô thị. Tổng nhu cầu sử dụng điện khoảng 200.156 KVA.

- Nguồn cấp điện: Dự kiến cấp điện cho toàn bộ khu đô thị lấy từ trạm 110KV Mỹ Thành, xây dựng mới các tuyến cáp 22KV cấp điện tới các trạm hạ áp trong khu vực thiết kế. Sơ đồ lưới điện cung cấp 22KV là sơ đồ mạch vòng và rẽ nhánh nhằm đảm bảo an toàn cung cấp điện.

#### **8.5. Quy hoạch hệ thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

- Hệ thống thoát nước thải thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước mưa, tổng lưu lượng nước thải bằng 80% lưu lượng nước cấp sinh hoạt, dự kiến khoảng 10.272 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nước thải được thiết kế tự chảy kết hợp bơm tăng áp để thu gom về 02 trạm xử lý nước thải (Khu số 01 đặt tại Khu dịch vụ hậu cần nghề cá; Khu số 02 đặt tại Cụm công nghiệp chế biến thủy sản thôn Hòa Hội Nam) để xử lý theo quy định trước khi xả ra môi trường.

- Đối với Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Mỹ Thành quy hoạch khu xử lý nước thải riêng.

#### **8.6. Chất thải rắn:**

Tổng lượng rác thải đến năm 2035 khoảng 44 tấn/ngày.đêm. Rác thải được thu gom về khu trung chuyển tại thôn Hoà Hội Nam với diện tích khoảng 0,3 ha và được vận chuyển về khu xử lý rác tập trung của huyện để xử lý đảm bảo theo quy định về vệ sinh môi trường.

#### **8.7. Nghĩa trang:**

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025: Chôn cất tại các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới xã Mỹ Thành; từng bước di dời, đóng cửa các nghĩa địa hiện trạng nằm xen kẽ trong các khu ở; đồng thời vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ hỏa táng.

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2035: Chôn cất tập trung tại nghĩa trang thôn Hòa Hội Bắc; đầu tư, cải tạo đảm bảo môi trường, cảnh quan chung.

#### **9. Đánh giá môi trường chiến lược:** Kèm theo thuyết minh đồ án.

**10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã:** Kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

**11. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện:** Kèm theo thuyết minh đồ án.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Giao Ban quản lý dự án Quy hoạch đô thị và Quy hoạch xây dựng huyện phối hợp UBND xã Mỹ Thành và các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa; gửi hồ sơ quy hoạch được phê duyệt cho Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài

nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định.

- UBND xã Mỹ Thành tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên, mời gọi đầu tư theo phân kỳ, đảm bảo mục tiêu đã được xác định. Định kỳ 05 năm tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch phải thông qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kiểm tra, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Giao các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đồ án này theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Chủ tịch UBND xã Mỹ Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- TT. Huyện uỷ (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT, LMH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Lịch**